TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:112/2018/DS-ST**
Ngày: **09-11 -2018**
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Mười.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Hiền.**
2. Ông **Ngô Trung Giàu**.
Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Thùy Dương** -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa***: Bà Lư Ngọc Thiên An**- Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 70/2018/TLST-DS, ngày 24 tháng 4 năm 2018, về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: 1/ Ông **Nguyễn Văn Ph**, sinh năm 1958.
2/ Bà **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1961.
Địa chỉ: PH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Bà L ủy quyền hoàn toàn cho ông Nguyễn Văn Ph tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 16/4/2018.

2. Bị đơn: Ông **La Văn H**, sinh năm 1955.
Địa chỉ : PM, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
Địa chỉ tạm trú : xã TTB, huyện Mỏ CB, tỉnh Bến Tre. Ông H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 24/10/2018.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1979.
Địa chỉ : KPH, pPK, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Bà H yêu cầu giải quyết vắng mặt.
Ông Ph có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**/Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/4/2018; bản tự khai; biên bản phiên hợp tiếp cận và công khai chứng; biên bản hòa giải; cùng các chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph đồng thời được bà Nguyễn Thị Kim L ủy quyền trình bày*:

Nguyên vợ chồng ông có sở hữu hai căn nhà số 15, 17 Lê Lợi, nằm trên hai thửa đất 265, 266 tờ bản đồ 11, thuộc phường 1, thành phố Bến Tre. Phía Tây của hai thửa đất có hàng rào pê tông dầy 1,2 tấc cách 3 mét có một cây cột 4 tấc vuông cáo 1 mét 8, dài 30 mét đã được gia cố vững chắc vào năm 2002 và hàng rào này bắt đầu từ đường Lê Lợi kéo dài đến hết hai thửa đất 265 và 266. Bức tường này khi vợ chồng ông mua nhà, đất đã có rồi ; bức tưởng này xây cách nay khoảng 70 năm. Ngày 08 tháng 3 năm 2018 ông La Văn H tự ý đập bỏ bức tường rào nêu trên mà không báo cho ông biết. Bởi vì bức tường rào này nằm trên hai thửa đất của ông nên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông, ông H không báo cho ông biết là ông H đã phá hoại tài sản của công dân. Do quyền lợi của vợ chồng ông bị xâm hại nên ông Ph và bà L đã chính thức nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre vào ngày 13/4/2018 để yêu cầu ông La Văn H phải bồi thường trị giá bức tường rào là 50.000.000đồng cho ông Ph và bà L. Sở dỉ ông thay đổi ý kiến là do ông H tuyên bố là xây lại rồi, Tòa án xử xong về đập tiếp nên ông mới khởi kiện tiếp, không đồng ý rút đơn khởi kiện. Chứng cứ ông Ph cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của ông là có căn cứ là 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 265, 266, tờ bản đồ 11 ; 01 biên bản hòa giải của Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Bến Tre ; 01 hồ sơ kỹ thuật hai thửa đất 265, 266.

Nay ông Ph và bà L yêu cầu Tòa án buộc ông La Văn H bồi thường trị giá bức tường rào cho ông bà là 50.000.000 đồng. Ngoài ra, ông còn yêu cầu Tòa án xử hình sự đối với ông La Văn H, do ông H đã có hành vi phá hoại tài sản của công dân theo quy định của Bộ luật hình sự.

**/ Tại bản tự khai, biên bản phiên hợp tiếp cận và công khai chứng; biên bản hòa giải; cùng các chứng cứ cung cấp cho Tòa án bị đơn ông La Văn H có lời trình bày*:

Phần đất do ông đứng tên thuộc thửa 264, tờ bản đồ 11, tọa lạc phường 1. Nhà ông cách nhà ông Ph, bà L bởi một hàng rào pê tông theo như ông Ph trình bày. Hàng rào này không do ông Ph xây dựng mà do các chủ trước xây dựng, đến nay đã hơn 70 năm đã hư hỏng, nghiêng ngã, đe dọa đến tính mạng sức khỏe của gia đình ông. Vợ chồng ông Ph, bà L không có sinh sống tại sồ nhà 15-17 Lê Lợi. Khoảng tháng 1/2018 thì ông đã bán nhà đất cho cô Trần Thị H, phần bức tường rào này cũng do cô H đập phá chứ ông không có đập. Theo hồ sơ kỹ thuật thì lộ hẽm 1,5m nằm trên thửa đất 264 do ông đứng tên và ông đã đóng thuế khoảng 20 năm nay. Nay không biết vì sao bức tường rào này nằm trên đất của ông Ph là điều vô lý. Tại phiên hòa giải do Tòa án tổ chức thì giữa ông, ông Ph và cô H đã tự thỏa thuận được cách thức giải quyết vụ án là như sau : Ông Ph, bà L đồng ý cho cô H xây lại bức tường rào này trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 17/9/2018 đến 17/11/2018 là hết hạn. Đến nay thì cô H đã xây lại bức tường mà ông Ph, bà L không chịu rút đơn khởi kiện đây là điều không thể chấp nhận được. Nay qua yêu cầu của ông Ph, bà L thì ông không đồng ý, vì bức

tường cô H đã xây xong và có Tòa án xuống nơi tranh chấp để xác minh. Nay vì lý do sức khỏe ông yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông, ông cam đoan sẽ không có khiếu nại gì về sau.

**/ Tại biên bản hòa giải; phiên họp công khai chứng, cùng các tài liệu cung cấp cho Tòa án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H có lời trình bày :*

Phần đất và nhà của ông La Văn H đứng tên thì bà nhận chuyển nhượng của ông H vào khoảng tháng 1/2018 và đến nay phần nhà, đất này bà đã được cập chủ quyền sử dụng cho bà. Và bức tường mà ông Ph đang tranh chấp với ông H thì bức tường này do chính bà đập, vì nó đã nghiêng ngã làm ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của bà. Giữa bà và ông Ph, ông H đã cam kết thỏa thuận cho bà xây lại bức tường rào trên bức tường củ mà bà đã dập phá trước đây trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 17/9/2018 đến 17/11/2018, đến nay thì bà đã xây lại bức tường rào xong mà ông Ph, bà L vẫn khởi kiện đây là điều không thể chấp nhận được. Do bà đã xây lại xong bức tường và không còn liên quan nữa nên bà không tham gia phiên tòa và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bà.

**/Tại phiên tòa sơ thẩm Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm như sau:*

- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và sự tham gia tố tụng của các bên đương sự thực hiện theo đúng quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của ông La Văn H và bà Trần Thị H và Tòa án đã tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà H là đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L, cùng các tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và chứng cứ do Tòa án thu thập. Nội dung yêu cầu : Vào ngày 08/3/2018 thì ông La Văn H đã có hành vi đập phá bức tường rào pê tông dầy 1,2 tấc cách 3 mét có một cây cột 4 tấc vuông cáo 1 mét 8, dài 27.5 mét của vợ chồng ông mà không hỏi ý kiến của vợ chồng ông nhưng ông Ph, bà L không có chứng cứ chứng minh thiệt hại của bức tường này. Và căn cứ vào biên bản xem xét thậm định tại chổ của Tòa án vào ngày 23/10/2018 thì đã xác định hiện tại bức tường bà H đã xây xong. Và tại phiên tòa sơ thẩm ông Ph không yêu cầu bồi thường trị giá bức tường là 50.000.000đồng, do vậy đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Ph và bà L. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông La Văn H thì yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết trong vụ án tranh chấp dân sự. Mặc khác, đối với yêu cầu bồi thường trị giá $2m^2$ đất ở đô thị của nguyên đơn do bị đơn xây lại bức tường lấn đất của nguyên đơn, tại phiên tòa ông Ph, bà L cũng không có căn cứ để chứng minh ông H, bà H xây lại bức tường đã lấn đất của ông, bà. Ông Ph, bà L có quyền khởi kiện ông H, bà H thành vụ kiện khác khi có chứng cứ. Do vậy, căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 218 Bộ luật dân sự năm

2015 đề nghị Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Ph, bà L, về việc yêu cầu ông H bồi thường trị giá bức tường là 50.000.000đồng. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L, xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông La Văn H. Ông Ph, bà L có quyền khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đối với ông H và bà H thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện bị đơn ông La Văn H, hiện tại ông H có ký hộ khẩu thường trú tại số: 19, Lê Lợi, phường 1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre là phù hợp theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Bị đơn ông La Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt ông H và bà H, nên Tòa án xét xử vắng mặt ông H và bà H là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2018 ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L cho rằng vào ngày 08/3/2018 thì ông La Văn H đã tự ý đập bức tường rào nằm trên hai thửa đất 265, 266, tờ bản đồ 11, thuộc quyền sở hữu của ông Ph, bà L. Do đó mà quyền lợi của ông bà bị thiệt thòi nên ông bà đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre để yêu cầu ông H bồi thường trị giá bức tường cho ông bà là 50.000.000đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 584 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Ngày 08 tháng 3 năm 2018 thì ông La Văn H có đập phá bức tường rào nằm trên thửa đất 265, 266, tờ bản đồ 11,do ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L đứng, tọa lạc Lê Lợi, phường 1, thành phố Bến Tre thuộc quyền sở hữu của ông Ph, bà L mà ông H không hỏi ý kiến của ông Ph, bà L. Lý do: Ông H đập phá bức tường rào này là do bức tường này xây dựng quá lâu, nó đã nghiêng ngã đã đe dọa đến tính mạng của gia đình ông nên ông mới đập phá bức tường này. Do quyền lợi của ông Ph và bà L bị thiệt thòi nên nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn ông La Văn H bồi thường trị giá bức tường là 50.000.000đồng. Quá trình hòa giải ông Ph cũng đồng ý cho bà H xây lại bức tường này trong thời hạn 02 tháng và hiện nay bà H đã xây lại xong bức tường nhưng ông Ph, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2018; ngoài ra nguyên đơn còn yêu cầu xử lý hình sự đối với ông H và yêu cầu bà H, ông H bồi thường trị giá 2m^2 đất ở do xây lại bức tường lấn sang. Bị đơn ông La Văn H và người liên quan bà Trần Thị H không đồng ý qua yêu cầu

của nguyên đơn, vì hiện tại bà H đã xây lại xong bức tường trên lằng bức tường củ đã đập phá.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph không yêu cầu ông La Văn H bồi thường trị giá bức tường là 50.000.000đồng. Do vậy, Tòa án đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Xét đối với yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự của nguyên đơn đối với bị đơn ông La Văn H, thấy rằng yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của tranh chấp dân sự. Do yêu cầu này không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa ông Phùng tranh chấp yêu cầu ông H và bà H phải bồi thường trị giá 2m^2 đất ở đô thị cho nguyên đơn, do xây lại bức tường lấn sang, trị giá là 90.000.000đồng. *Xét thấy yêu cầu này của ông Ph* không có liên quan đến yêu cầu theo đơn khởi kiện là bồi thường trị giá bức tường là 50.000.000 đồng. Dành quyền khởi kiện cho ông Ph, bà L có quyền khởi kiện ông H và bà H thành vụ kiện khác.

- Theo biên bản định giá ngày thì bức tường tranh chấp ngày 12/9/2018 thì hiện tại bức tường bị phá vỡ và các bên đương sự không xác định được năm xây dựng để tính khấu hao. Do đó, chỉ tính chi phí hổ trợ đập phá, di dời là 4.000.000đồng.

- Chi phí thu thập chứng cứ là 2.125.000 (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng ông Ph và bà L phải chịu và đã nộp xong.

[6] Xét lời trình bày của bị đơn ông La Văn H cho rằng: Qua yêu cầu của ông Ph, bà L là ông không đồng ý. Lý do: Phần nhà, đất thuộc thửa 264, tờ bản đồ 11 ông đã bán cho bà H và hiện tại bà H đứng tên nhà, đất này. Và bức tường rào này do bà H đập phá chứ ông không có đập phá và bà H cũng đã đồng ý xây lại bức theo sự đồng ý của ông Ph tại phiên hòa giải do Tòa án tổ chức. Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chổ của Tòa án vào ngày 23/10/2018 thì hiện tại bức tường được bà H xây xong, do vậy mà đối tượng khỏi kiện không còn. Do đó, ý kiến của ông H là có căn cứ và phù hợp với thực tế và phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm.

[7] Xét lời trình bày của người liên quan bà Trần Thị H cho rằng:

Qua yêu cầu của ông Ph, bà L thì bà không đồng ý. Lý do: Hiện tại bà đã xây lại bức tường rào mà ông Ph tranh chấp xong, nên bà không có liên quan gì đến vụ án này. Bà xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của bà H là phù hợp với yêu cầu của ông Ph tại phiên tòa sơ thẩm, nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do tại ông Phù, bà L rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu án phí theo quy định.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 273, điểm c khoản 1 Điều 218 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn ông La Văn H, về việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông La Văn H.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L đối với bị đơn ông La Văn H, về việc yêu cầu bồi thường thiệt do tài sản bị xâm phạm là bức tường, trị giá 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Ông Ph và bà L không phải chịu án phí.

*/ Chi phí thu thập chứng cứ là 2.125.000 (Hai triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, nguyên đơn phải chịu và đã nộp xong.

*/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L không phải chịu. Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015602 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre cho ông Nguyễn Văn Ph và bà Nguyễn Thị Kim L.

- Ông Nguyễn Văn Ph có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng ông La Văn H và bà Trần Thị H vắng mặt tại phiên tòa cũng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THA);
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

.